

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ - PT

Ngày 29 - 9 - 2021.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Tuấn Long.

*Các Thẩm phán:* Ông Cầm Văn Thanh.

Ông Hoàng Văn Tuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La:** Ông Hà Văn Quang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2021/TLPT- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 về việc Xin ly hôn.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2021/HNGĐ - ST ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2021/QĐ - PT ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị P.

Địa chỉ: Bản BN, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn V.

Địa chỉ: Bản BN, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Lò Văn V.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án chị Lò Thị P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lò Văn Vinh kết hôn với nhau từ năm 2014 theo phong tục tập quán địa phương, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ly, huyện Thuận

Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 05/7/2016. Chị và anh chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp, nguyên nhân mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng anh chị hiện đang sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Lò Văn V sinh được 02 con chung. Cháu Lò Thu H sinh ngày 20/9/2014 và cháu Lò Văn H, sinh ngày 28/3/2018. Nếu được ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Văn H và đề nghị giao cháu Lò Thu H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không yêu cầu anh Lò Văn V phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

*Bị đơn anh Lò Văn V trình bày:*

Anh và chị Lò Thị P tự nguyện kết hôn với nhau từ ngày 05/7/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn, vợ chồng hiện đang sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Anh không nhất trí ly hôn với chị Lò Thị P.

Về con chung: Anh và chị Lò Thị P có 02 con chung là cháu Lò Thu H sinh ngày 20/9/2014 và cháu Lò Văn H sinh ngày 28/3/2018. Anh V không nhất trí giao cháu Lò Văn H cho chị P nuôi dưỡng, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Lò Thu H và Lò Văn H và không yêu cầu chị P cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh V xác định không có.

Tại Bản án sơ thẩm số: 11/2021/HNGĐ - ST ngày 22/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã Quyết định:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Lò Thị P được ly hôn anh Lò Văn V.

2. Về con chung: Chị P, anh V có 02 con chung là Lò Thu H, sinh ngày 20/9/2014 và cháu Lò Văn H, sinh ngày 28/3/2018.

Giao cháu Lò Văn H, sinh ngày 28/3/2018 cho chị Lò Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Giao cháu Lò Thu H, sinh ngày 20/9/2014 cho anh Lò Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P, anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh V đều thống nhất xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/7/2021, bị đơn anh Lò Văn V có đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm về con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Lò Văn V nhất trí việc Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết cho chị P được ly hôn với anh và xác nhận giữa anh và chị P không có tài sản riêng, tài sản chung và không có nợ chung. Đối với việc nuôi con chung anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Lò Thu H và Lò Văn H cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị P cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của chị Lò Thị P, chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Văn H cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử chấp nhận về hình thức nhưng không chấp nhận về nội dung kháng cáo của anh Lò Văn V, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 11/2021/HNGĐ - ST ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Anh Lò Văn V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Lò Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn V, nguyên đơn và bị đơn anh Lò Văn V đều cư trú tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án Xin ly hôn và xác định quan hệ pháp luật là đúng quy định, đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đơn kháng cáo của bị đơn anh Lò Văn V thực hiện đúng quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Nguyên đơn chị Lò Thị P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo việc xin nuôi con chung, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trong thời gian chung sống anh Lò Văn V và chị Lò Thị P sinh được 02 con chung là cháu Lò Thu H sinh ngày 20/9/2014 và cháu Lò Văn H, sinh ngày 28/3/2018. Chị Lò Thị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Văn H và đề nghị giao cháu Lò Thu H cho anh Lò Văn V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lò Văn V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu đặc biệt điều kiện để đảm bảo cho các cháu phát triển về mặt thể chất và tinh thần, anh V và chị P đều có khả năng nuôi con chung. Tuy nhiên cháu H đang còn nhỏ tuổi ( trên 03 tuổi) nên cần có sự chăm sóc của người mẹ để ổn định tâm lý và cuộc sống, hơn nữa chị P có mức thu nhập ổn định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Văn H. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Lò Văn H cho chị Lò Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và giao cháu Lò Thu H cho anh Lò Văn V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, anh Lò Văn V không đưa ra được tài liệu, chứng cứ mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nên kháng cáo của anh Lò Văn V không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về việc giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lò Văn V. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị đơn anh Lò Văn V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lò Văn V, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 11/2021/HNGĐ - ST ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Lò Thị được ly hôn anh Lò Văn V.

Về con chung: Chị P, anh V có 02 con chung là cháu Lò Thu H, sinh ngày 20/9/2014 và cháu Lò Văn H, sinh ngày 28/3/2018.

Giao cháu Lò Văn H, sinh ngày 28/3/2018 cho chị Lò Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Giao cháu Lò Thu H, sinh ngày 20/9/2014 cho anh Lò Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P, anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh V đều thống nhất xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lò Văn V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0002601 ngày 28/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/9/2021)./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Người kháng cáo, đương sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Tuấn Long**

